TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 334/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Ông Dương Văn Hôm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Mẫn
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- ***Thư ký phiên Tòa***: bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Nhất Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Út N, sinh năm: 1997 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Vĩnh Lộc, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang)

Chỗ ở hiện nay: ấp Mỹ Tây B, phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp Vĩnh Lộc, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Út N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Thtự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Long Thạnh, tỉnh An Giang). Vợ chồng chung sống thời gian đầu cũng hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cải nhau, sống không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng dần rạn nứt. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, hôn nhân hạnh phúc bền vững không thể nào đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Th. Về con chung, chị xác định chị và anh Th có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Bảo, sinh ngày 30/12/2017 và Nguyễn Hoàng Gia Hưng, sinh ngày 30/9/2020 hiện các con đang sống với chị, chị yêu cầu

được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Thkhông giao nộp bản khai thể hiện ý kiến hoặc có văn bản phản đối với các yêu cầu khởi kiện của chị N và vắng mặt qua các lần mời của Tòa.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn xét xử

Riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị N và anh Th tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp. Chị N yêu cầu ly hôn anh Th vì xét thấy hiện tại hôn nhân của chị và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cải nhau và đã không còn chung sống vợ chồng trong một thời gian dài. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị N được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thanh Bảo, sinh ngày 30/12/2017 và Nguyễn Hoàng Gia Hưng, sinh ngày 30/9/2020. Anh Th không có văn bản thể hiện ý kiến gì về con chung nên hiện tại cháu Bảo và cháu Hưng đang sống cùng chị N, cháu vẫn phát triển bình thường và anh Th cũng không cung cấp chứng cứ nào để cho rằng việc chị N nuôi con không tốt. Mặc khác tại bản tự khai cháu Bảo có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với chị N nên căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị xử giao hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị N và anh Th không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc chị N nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự tố tụng: Chị Nguyễn Thị Út N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn Thnên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Thvới tư cách là bị đơn có nơi cư trú tại xã Long Thạnh, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Chị Nguyễn Thị Út N với tư cách là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, riêng anh Nguyễn Văn Thlà bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn

phiên Tòa cho anh Th nhưng không thực hiện được do anh Th không có mặt tại nhà nên đã thực hiện thủ tục niêm yết theo quy định tại nơi cư trú, trụ sở Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh nhưng anh Th vắng mặt qua các lần mời của Tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị N và anh Th.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N xác định chị và anh Th tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Long Thạnh, tỉnh An Giang) chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị N và anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm chăm sóc giữa vợ và chồng làm cho mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, bản thân anh Th cũng không có thiện chí để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh vắng mặt qua các lần triệu tập của Tòa, hiện tại chị N xác định chị đã không còn sống chung với anh Th khoảng thời gian dài nên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị N được ly hôn anh Th.

[2.2] Về con chung: Chị N xác định chị và anh Th có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh Bảo, sinh ngày 30/12/2017 và Nguyễn Hoàng Gia Hưng, sinh ngày 30/9/2020. Hiện con đang sống với chị N, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Xét thấy, anh Th không có ý kiến phản đối với yêu cầu của chị N nên căn cứ giấy khai sinh chị N cung cấp để xác định con chung của chị N và anh Th là cháu Nguyễn Thanh Bảo và Nguyễn Hoàng Gia Hưng. Quá trình giải quyết vụ kiện, anh Th không có ý kiến gì, nên xét yêu cầu về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị N là có cơ sở, bởi cháu Hưng và cháu Bảo hiện sống với chị N, các cháu vẫn phát triển bình thường như các trẻ em khác, được chăm sóc, học hành anh Th không có phản đối về việc chị N nuôi con không tốt. Mặc khác tại bản tự khai cháu Bảo có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với chị N nên áp dụng Điều khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cháu Bảo và cháu Hưng cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của chị N được chấp nhận nên chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã

nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012990 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang). Chị N đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng áp phí lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Út N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thanh Bảo, sinh ngày 30/12/2017 và Nguyễn Hoàng Gia Hưng, sinh ngày 30/9/2020 là con chung của chị Nguyễn Thị Út N và anh Nguyễn Văn Thcho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Anh Th có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Út N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số số 0012990 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - An Giang). Chị N đã nộp đủ án phí nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống dạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 5 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 5- An Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Thạnh;
- Lưu HS, VP.

Dương Văn Hôm